

Bản án số: 998/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 07/11/2019.

V/v “T/c ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương
Bà Lưu Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 309/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4234/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1968

Địa chỉ: 190 Trần Hưng Đ, phường Nguyễn Cư Tr, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Dương Thái H, sinh năm 1965

Địa chỉ: 190 Trần Hưng Đ, phường Nguyễn Cư Tr, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Dương Thái H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Bà và ông Dương Thái H kết hôn lần đầu năm 1990 có 01 con chung tên Dương Nguyễn Thúy V, sinh năm 1991. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được nên hai bên đã ly hôn vào năm 2001. Đến năm 2003 hai bên đã trở lại sống chung với nhau và đăng ký kết hôn lần 2 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, Quyền số I đăng ký ngày 06/4/2005. Sau khi kết hôn lại, vợ chồng chung sống hòa thuận và có sinh thêm một con trai tên Dương Trung K, sinh ngày 18/01/2006. Năm 2015, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do ông H thường xuyên đi sớm về trễ, hết giờ làm đi uống rượu đến 02 - 03 giờ sáng, thậm chí là qua đêm bên ngoài không về nhà, không đưa tiền cho vợ nuôi con, xưng hô với vợ, con là mày tao, hay đánh đập vợ, con và đuổi bà ra khỏi nhà, bà và ông H không sống chung từ tháng 6/2017.

Bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và được nuôi con chung là Dương Trung K, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn - ông Dương Thái H trình bày:

Ông xác nhận sau khi trực đêm về có đi uống rượu với bạn bè đến 01 – 02 giờ sáng nhưng không đi qua đêm. Tiền lương hàng tháng ông đã chi phí cho việc đóng tiền thuê nhà, điện, nước và tiền điện thoại nên không đưa tiền cho vợ, không phải ông giấu tiền riêng; ông chỉ có đánh con gái một lần do con gái ông có những lời lẽ xúc phạm đến ông. Ông nhận thấy lý do bà Đ nêu trong đơn ly hôn là không có cơ sở nên ông không đồng ý ly hôn, nếu phải ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung là Dương Trung K, không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung.

Tại Bản án số 309/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, đã quyết định:

“1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - bà Nguyễn Thanh Đ;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Đ được ly hôn với ông Dương Thái H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thanh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Trung K, sinh ngày 18/01/2006. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của cha, mẹ.

Việc thay đổi nuôi con, cấp dưỡng cho con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

Ngày 03/7/2019, bị đơn - ông Dương Thái H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Bà Nguyễn Thanh Đ trình bày: Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Ông Dương Thái H trình bày: Ông không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Dương Trung K, không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo: Ông H kháng cáo đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H và bà Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông H kháng cáo không muốn ly hôn nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới, không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm gia đình, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông H.

+ Về việc nuôi con: Xét thấy trẻ K còn nhỏ, có nguyện vọng được ở với mẹ, ông H thừa nhận bà Đ đủ điều kiện nuôi con và đang trực tiếp nuôi dưỡng tốt nên để tránh ảnh hưởng, gây xáo trộn tâm lý của trẻ nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Dương Thái H làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 cấp ngày 06/4/2005, thì hôn nhân giữa ông Dương Thái H và bà Nguyễn Thanh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai thống nhất của các bên đương sự và kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, thì vợ chồng ông H và bà Đ đã phát sinh mâu thuẫn do ông H thường xuyên đi nhậu đến 01 - 02 giờ sáng, không đưa tiền cho vợ, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định tình cảm giữa vợ chồng ông H và bà Đ không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà Đ về việc xin ly hôn với ông H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông H kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H về phần này.

[3] Căn cứ Giấy khai sinh số 175/1991, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân phường 11, quận Tân Bình cấp ngày 19/7/2001 và Giấy khai sinh số 43, quyển số I do Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1 cấp ngày 09/02/2006 thì trẻ Dương Nguyễn Thúy V, sinh ngày 03/7/1991 (đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Dương Trung K, sinh ngày 18/01/2006 là con chung của ông H và bà Đ.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm bà Đ trình bày và nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh hiện nay bà Đ có chỗ ở ổn định, đang làm việc tại Bệnh viện Phụ sản Quốc tế Sài Gòn, mức lương bình quân 20.000.000 đồng/tháng, bà Đ là người đang trực tiếp chăm sóc, đưa đón trẻ K đi học và kết quả học tập tốt. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông H trình bày ông có nhà ở và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con (nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cụ thể). Hai bên đương sự đều thừa nhận lời khai của nhau là đúng.

Xét thấy, qua lời khai xác nhận của hai bên đương sự tại phiên tòa thì ông H và bà Đ đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, hiện nay bà Đ đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K và trẻ K phát triển học tập tốt, trẻ K cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống hiện tại của con chung, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và đảm bảo việc phát triển tốt về mọi mặt của trẻ, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giao trẻ K cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đúng pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H về phần này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm, nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 309/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - bà Nguyễn Thanh Đ;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Đ được ly hôn với ông Dương Thái H.

- Về việc nuôi con: Bà Nguyễn Thanh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Trung K, sinh ngày 18/01/2006. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thanh Đ không yêu cầu ông Dương Thái H cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của cha, mẹ. Việc thay đổi nuôi con, cấp dưỡng cho con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh Đ phải chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0023937 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Thái H phải chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007834 ngày 12/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương

Lưu Thị Thủy Tiên

Quách Thanh Bình

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Q. 1;
- VKSND Q. 1;
- Chi Cục THADS Q. 1;
- UBND P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: TGD, hồ sơ, TB (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

